TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/DS-ST
Ngày 06/6/2025
Về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Phương;

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia phiên tòa*:

Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06tháng 62025tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 343/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472025XXST-DS ngày 08/4/2025 Quyết định hoãn phiên tòa số 442025 ngày 08/5/2025giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S: Ông Nguyễn Thành N - là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2024); xin vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Bà Trần Bích H, sinh năm 1993; địa chỉ: 2 L, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/9/2020, bà H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Đến ngày 07/10/2020, bà H thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 (viết tắt là S1) với số tiền giải ngân là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

- Đối với thẻ tín dụng V 3306982301: Sau khi được cấp tín dụng Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.226.880 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/02/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 06/6/2025, thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 của Bà H còn nợ tổng số tiền 24.238.520 đồng cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 7.987.560 đồng;

- Lãi quá hạn: 16.250.960 đồng;

Tổng cộng: 24.238.520 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi đồng)

- Đối với khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3299794242: Từ ngày giải ngân số tiền 12.000.000 đồng đến nay bà H đã không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1) nên ngày 26/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1).

Tính đến ngày 06/6/2025, khoản vay S1 Pay 3299794242 của bà H còn nợ tổng số tiền 28.171.874 đồng cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 12.744.000 đồng;

- Lãi quá hạn: 15.427.874 đồng;

Tổng cộng: 28.171.874 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Bích H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2025 là 52.410.394 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng) trong đó:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301: Nợ gốc 7.987.560 đồng và lãi quá hạn: 16.250.960 đồng; tổng cộng: 24.238.520 đồng;

- Đối với Khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3299794242: Nợ gốc: 12.744.000 đồng và lãi quá hạn: 15.427.874đồng; tổng cộng 28.171.874 đồng.

Buộc bà Trần Bích H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 07/06/2025 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 và khoản vay S1 3299794242 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an P, Quận A thì bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại 247/90/5 đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền khoản thẻ tín dụng tính đến ngày 06/6/2025 là 52.410.394 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 07/06/2025 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Trần Bích H về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bà H hiện đang cư trú tại Quận A. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành tống đạt, triệu tập hợp lệ bà H: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vắng mặt không lý do.

Ngày 16/4/2025, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà H đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng và bà Trần Bích H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 08/9/2020. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Đến ngày 07/10/2020, bà H thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 (viết tắt là S1) với số tiền giải ngân là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo đó việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Do đó, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đối với thẻ tín dụng VS V 3306982301: Sau khi được cấp tín dụng Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.226.880 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng. Sau đó bà H đã không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng nên ngày 23/02/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà H sang nợ quá hạn.

Đối với K vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3299794242: Từ ngày giải ngân số tiền 12.000.000 đồng đến nay bà H đã không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh, ngày 26/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn"*, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc trên cả hai khoản vay nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 23 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S quy định: "*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng… Khi vi phạm xảy ra, chủ thể hiểu và đồng ý rằng S1 có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ, áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của S1….*". Và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật''* và tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 cũng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng N1 có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này".*

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/6/2025 là 52.410.394 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng) trong đó:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301: Nợ gốc 7.987.560 đồng và lãi quá hạn: 16.250.960 đồng; tổng cộng: 24.238.520 đồng;

- Đối với khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3299794242: Nợ gốc: 12.744.000 đồng và lãi quá hạn: 15.427.874 đồng; tổng cộng 28.171.874 đồng.

Bà H còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 07/06/2025 trên số tiền nợ gốc còn lại đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 và khoản vay S1 3299794242 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét về quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Buộc bà Trần Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2025 là 52.410.394 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng) trong đó:

- Đối với thẻ tín dụng V 3306982301: Nợ gốc 7.987.560 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng) và lãi quá hạn: 16.250.960 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng); tổng cộng: 24.238.520 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi đồng);

- Đối với khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3299794242: Nợ gốc: 12.744.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) và lãi quá hạn: 15.427.874 đồng (mười lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng); tổng cộng 28.171.874 đồng (hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 3306982301 và khoản vay S1 3299794242.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Bích H phải chịu là 2.620.520 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi đồng).

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.151.718 đồng (một triệu một trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm mười tám đồng) theo biên lai thu số 0050186 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Loan